

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23-9-2022.

V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thúy và bà Nguyễn Thị Hạnh.
- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án TAND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Th, sinh năm 1994, có mặt.

Dân tộc: Dao; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm BN, xã PT, huyện VN, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1990, vắng mặt.

Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm BN, xã PT, huyện VN, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai khai nguyên đơn chị Dương Thị Th trình bày: Chị và anh T kết hôn năm 2013 đăng ký kết hôn tại UBND xã PT, trước khi

cưới có tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được một năm sau đó sinh con vợ chồng bắt đầu lục đục thường xuyên xảy ra mâu thuẫn chủ yếu về kinh tế. Tháng 12/2017 chị đi làm công ty để cải thiện kinh tế gia đình anh T đồng ý cho chị đi làm, chị đã thuê nhà cùng em gái anh T ở chung, nhưng khoảng 1 năm sau anh T ghen tuông cho rằng chị đi ngoại tình nên cấm không cho chị đi làm. Chị đã quyết định đi về trong ngày không thuê nhà ở tại công ty nữa, bản thân anh T ở nhà không làm ăn gì chỉ ở nhà chơi game và rượu chè, chị đi làm cả ngày mệt mỏi về không phụ giúp đỡ đàn gì mà còn chửi bới đánh đập chị. Đỉnh điểm vào ngày 11/4/2022 anh T hành hạ chị về thể xác cả đêm, chị cảm thấy rất sợ hãi đe dọa đến tính mạng của chị nên chị đã về nhà mẹ đẻ sống và ly thân từ đó đến nay. Nay do không thể chung sống với anh T được nữa chị xin được ly hôn anh T. Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Lê Minh Q sinh ngày 19/5/2013 và Lê Minh T1 sinh ngày 10/8/2016 hiện đang sống cùng anh T. Đối với cháu Lê Minh Q sinh ngày 19/5/2013 tùy con có nguyện vọng ở với ai người đó sẽ có trách nhiệm nuôi. Đối với cháu Lê Minh T1 sinh ngày 10/8/2016 chị đề nghị được nuôi vì cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn anh Lê Văn T trình bày:* Anh đồng ý với phần trình bày của chị Th về thời gian kết hôn, về con chung, tài sản chung, nợ chung.

Về nguyên nhân chị Th xin ly hôn anh T trình bày: Vợ chồng sống với nhau từ năm 2013 đến năm 2019 không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên đến khoảng tháng 6/2020 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do chị Th đi làm công ty về nói anh không chịu làm ăn, đồng thời chị Th đi làm có quan hệ không trong sáng với người khác nên anh khuyên chị Th về nhà không đi làm công ty nữa nhưng chị Th không nghe. Ngày 30/4/2022 chị Th về nhà mẹ đẻ sống, vợ chồng anh đã ly thân từ đó đến nay. Nay chị Th xin ly hôn anh không nhất trí, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi con. Trường hợp chị Th cương quyết ly hôn anh đề nghị nuôi hai con chung, không yêu cầu chị Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà phù hợp với các quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện hết quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện hết quyền và nghĩa vụ của mình

Việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ vợ chồng: Xét thấy chị Th và anh T kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PT, huyện VN, tỉnh TN. Tuy anh T không muốn ly hôn nhưng chị Th vẫn cương quyết ly hôn không muốn chung sống với anh T nữa. Nhận thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn xảy ra không thể giải quyết. Đến nay không quan tâm chăm sóc đến cuộc sống của nhau nữa xét cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị Th và anh T có 02 con chung là cháu Lê Minh Q sinh ngày 19/5/2013 và Lê Minh T1 sinh ngày 10/8/2016 hiện đang sống cùng anh T. Cháu Lê Minh Q sinh ngày 19/5/2013 có nguyện vọng sống cùng anh T. Quá trình giải quyết vụ án anh T đề nghị nuôi cả hai con, chị Th đề nghị được nuôi cháu Lê Minh T1 sinh ngày 10/8/2016. Để đảm bảo cho con của chị Th và anh T được chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục tốt đề nghị Hội đồng xét xử xét theo nguyện vọng của cháu Q và chị Th giao cháu Lê Minh Q sinh ngày 19/5/2013 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; giao cháu Lê Minh T1 sinh ngày 10/8/2016 cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án bị đơn là anh Lê Văn T cư trú tại xóm BN, xã PT, huyện VN, tỉnh TN. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị Th và anh T về tình trạng hôn nhân là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Th và anh T là cuộc hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị có 02 con chung, quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không giải quyết

được và sống ly thân từ tháng 4/2022 đến nay. Từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng, không còn quan tâm đến đời sống của nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án anh T không nhất trí ly hôn đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh không có giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay anh T đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, chị Th vẫn cương quyết ly hôn và xác định không về chung sống cùng anh T nữa, Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị Th và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được xét cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống, chị Th và anh T có 02 con chung là Lê Minh Q sinh ngày 19/5/2013 và Lê Minh T1 sinh ngày 10/8/2016, hiện nay cháu đang ở với anh T. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Th đề nghị đối với cháu Lê Minh Q sinh ngày 19/5/2013 Tòa án giải quyết giao cho anh T theo nguyện vọng của cháu, đối với cháu Lê Minh T1 sinh ngày 10/8/2016 chị đề nghị Tòa án giao cho chị được nuôi. Tại biên bản lấy lời khai anh T đề nghị trường hợp chị Th cương quyết ly hôn anh đề nghị nuôi hai con chung. Cháu Lê Minh Q sinh ngày 19/5/2013 có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho cháu được sống với anh T. Tại phiên tòa hôm nay tuy vắng mặt anh T, nhưng để đảm bảo cho các con của anh chị được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt và theo nguyện vọng của cháu Q, chị Th Hội đồng xét xử xét cần giao cho cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Minh Q sinh ngày 19/5/2013 đến khi đủ 18 tuổi. Giao cho cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Minh T1 sinh ngày 10/8/2016 đến khi đủ 18 tuổi.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và nợ chung, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

Bởi lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1- Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Dương Thị Th được ly hôn anh Lê Văn T

2- Về con chung:

- Giao cho chị Dương Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Minh Q sinh ngày 19/5/2013 và Lê Minh T1 sinh ngày 10/8/2016 đến khi đủ 18 tuổi. Giao cho anh Lê Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Minh Q sinh ngày 19/5/2013 đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Th và anh T có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th và anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

4- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5- Về án phí: Buộc chị Dương Thị Th phải chịu 300.000^d án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền chị Th đã nộp 300.000^d tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0004955 ngày 05/7/2022.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

6- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS huyện Võ Nhai;
- THADS huyện Võ Nhai;
- UBND xã Phú Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương